

THỜI KHÓA BIỂU (CHÍNH THỨC)
HỌC KỲ 1, 2018-2019

TT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Sĩ số	Lớp	Giảng viên	Thứ	ST
1	00101265	Giáo dục thể chất 1	01	1	4	S18-DK		2	1-4
2	00101265	Giáo dục thể chất 1	02	1	0	S18-DK		2	1-4
3	00101265	Giáo dục thể chất 1	03	1	9	S18-DK		3	1-4
4	00101265	Giáo dục thể chất 1	04	1	0	S18-DK		3	1-4
5	00101265	Giáo dục thể chất 1	05	1	6	S18-DK		4	1-4
6	00101265	Giáo dục thể chất 1	06	1	0	S18-DK		4	1-4
7	00101265	Giáo dục thể chất 1	07	1	4	S18-DK		5	1-4
8	00101265	Giáo dục thể chất 1	08	1	0	S18-DK		5	1-4
9	00101265	Giáo dục thể chất 1	09	1	2	S18-DK		6	1-4
10	00101265	Giáo dục thể chất 1	10	1	0	S18-DK		6	1-4
11	00101265	Giáo dục thể chất 1	11	1	0	S18-DK		2	1-4
12	00101265	Giáo dục thể chất 1	12	1	0	S18-DK		2	1-4
13	00101265	Giáo dục thể chất 1	13	1	0	S18-DK		3	1-4
14	00101265	Giáo dục thể chất 1	14	1	0	S18-DK		3	1-4
15	00101265	Giáo dục thể chất 1	15	1	0	S18-DK		4	1-4
16	00101265	Giáo dục thể chất 1	16	1	0	S18-DK		4	1-4
17	00101265	Giáo dục thể chất 1	17	1	0	S18-DK		5	1-4
18	00101265	Giáo dục thể chất 1	18	1	0	S18-DK		5	1-4
19	00101265	Giáo dục thể chất 1	19	1	0	S18-DK		6	1-4
20	00101265	Giáo dục thể chất 1	20	1	0	S18-DK		6	1-4
21	00101265	Giáo dục thể chất 1	21	1	1	S18-DK		2	7-10
22	00101265	Giáo dục thể chất 1	22	1	0	S18-DK		2	7-10
23	00101265	Giáo dục thể chất 1	23	1	0	S18-DK		3	7-10
24	00101265	Giáo dục thể chất 1	24	1	0	S18-DK		3	7-10
25	00101265	Giáo dục thể chất 1	25	1	0	S18-DK		4	7-10
26	00101265	Giáo dục thể chất 1	26	1	0	S18-DK		4	7-10
27	00101265	Giáo dục thể chất 1	27	1	0	S18-DK		5	7-10
28	00101265	Giáo dục thể chất 1	28	1	0	S18-DK		5	7-10
29	00101265	Giáo dục thể chất 1	29	1	0	S18-DK		6	7-10
30	00101265	Giáo dục thể chất 1	30	1	0	S18-DK		6	7-10
31	00101265	Giáo dục thể chất 1	31	1	0	S18-DK		2	7-10
32	00101265	Giáo dục thể chất 1	32	1	0	S18-DK		2	7-10
33	00101265	Giáo dục thể chất 1	33	1	0	S18-DK		3	7-10
34	00101265	Giáo dục thể chất 1	34	1	0	S18-DK		3	7-10
35	00101265	Giáo dục thể chất 1	35	1	0	S18-DK		4	7-10
36	00101265	Giáo dục thể chất 1	36	1	0	S18-DK		4	7-10
37	00101265	Giáo dục thể chất 1	37	1	0	S18-DK		5	7-10
38	00101265	Giáo dục thể chất 1	38	1	0	S18-DK		5	7-10
39	00101265	Giáo dục thể chất 1	39	1	0	S18-DK		6	7-10
40	00101265	Giáo dục thể chất 1	40	1	0	S18-DK		6	7-10
41	00101265	Giáo dục thể chất 1	41	1	0	S18-DK		3	1-4
42	00101265	Giáo dục thể chất 1	42	1	0	S18-DK		3	1-4
43	00101265	Giáo dục thể chất 1	43	1	0	S18-DK		4	1-4
44	00101265	Giáo dục thể chất 1	44	1	0	S18-DK		4	1-4
45	00101266	Giáo dục thể chất 2	01	1	27	S118-GDTC2		7	1-2

46	00101267	Giáo dục thể chất 3	01	1	50	S17-CL1		2	7-10
47	00101267	Giáo dục thể chất 3	02	1	50	S17-CL1		2	7-10
48	00101267	Giáo dục thể chất 3	03	1	50	S17-CL1		3	7-10
49	00101267	Giáo dục thể chất 3	04	1	50	S17-CL1		3	7-10
50	00101267	Giáo dục thể chất 3	05	1	50	S17-CL1		4	7-10
51	00101267	Giáo dục thể chất 3	06	1	50	S17-CL1		4	7-10
52	00101267	Giáo dục thể chất 3	07	1	50	S17-CL1		6	7-10
53	00101267	Giáo dục thể chất 3	08	1	50	S17-CL1		6	7-10
54	00101267	Giáo dục thể chất 3	09	1	50	S17-CL1		2	1-4
55	00101267	Giáo dục thể chất 3	10	1	50	S17-CL1		2	1-4
56	00101267	Giáo dục thể chất 3	11	1	50	S17-CL1		6	1-4
57	00101267	Giáo dục thể chất 3	12	1	50	S17-CL1		6	1-4
58	00101267	Giáo dục thể chất 3	13	1	56	S17-BC1-NAM		2	7-10
59	00101267	Giáo dục thể chất 3	14	1	56	S17-BC1-NAM		5	1-4
60	00101267	Giáo dục thể chất 3	15	1	56	S17-BD1-NAM		4	7-10
61	00101267	Giáo dục thể chất 3	16	1	55	S17-BD1-NAM		5	7-10
62	00101267	Giáo dục thể chất 3	17	1	55	S17-BD1-NAM		6	7-10
63	00101267	Giáo dục thể chất 3	18	1	56	S17-BR1-NAM		4	7-10
64	00101267	Giáo dục thể chất 3	19	1	56	S17-BR1-NAM		5	7-10
65	00101267	Giáo dục thể chất 3	20	1	56	S17-BC1-NU		2	7-10
66	00101267	Giáo dục thể chất 3	21	1	42	S17-BC1-NU		3	7-10
67	00101267	Giáo dục thể chất 3	22	1	55	S17-BC1-NU		3	7-10
68	00101267	Giáo dục thể chất 3	23	1	55	S17-BC1-NU		6	7-10
69	00101267	Giáo dục thể chất 3	24	1	55	S17-BC1-NU		6	7-10
70	00101267	Giáo dục thể chất 3	25	1	55	S17-BC1-NU		5	1-4
71	00101267	Giáo dục thể chất 3	26	1	33	S17-BD1-NU		4	7-10
72	00101267	Giáo dục thể chất 3	27	1	55	S17-BD1-NU		5	7-10
73	00101267	Giáo dục thể chất 3	28	1	55	S17-BD1-NU		6	7-10
74	00101267	Giáo dục thể chất 3	29	1	40	S17-BD1-NU		3	1-4
75	00101267	Giáo dục thể chất 3	30	1	40	S17-BR1-NU		4	7-10
76	00101267	Giáo dục thể chất 3	31	1	27	S17-BR1-NU		5	7-10
77	00101267	Giáo dục thể chất 3	32	1	0	S17-BR1-NU		4	1-4
78	00101267	Giáo dục thể chất 3	33	1	0	S17-BR1-NU		4	1-4
79	00101267	Giáo dục thể chất 3	34	1	55	S17-ND1-NU		5	7-10
80	00101267	Giáo dục thể chất 3	35	1	19	S17-ND1-NU		5	7-10
81	00101268	Giáo dục thể chất 4	01	1	27	S118-GDTC4		7	1-2
82	00101269	Giáo dục thể chất 5	01	1	53	S118-GDTC5		7	1-2

Ghi chú:

- Học kỳ 1 năm học 2018-2019 áp dụng thực học theo kế hoạch đào tạo, bắt đầu học từ ngày 13/08/2017.

- Thi giữa kỳ: từ ngày 08/10/2018 đến 14/18/2018.

- Thi kết thúc học phần: từ ngày 10/12/2018 đến 06/01/2019.

- Đối với các học phần thỉnh giảng, mời giảng: các Khoa lập tờ trình (kèm hồ sơ mời giảng theo quy định 2823/QĐ-ĐHĐN) gửi về phòng Đào tạo (Đ/c Huỳnh Minh Tuyên) trước ngày 26/08/2018 để tổng hợp và trình Lãnh đạo Trường duyệt mới được thực hiện và thanh toán giờ giảng.

- Nếu có điều chỉnh, bổ sung lịch dạy, các Khoa liên hệ Phòng Đào tạo trường ĐHSP trước ngày 13/8/2018 và có văn bản đề nghị gửi về Phòng Đào tạo. Số điện thoại 0905086680 (gặp đ/c Nguyễn Lương Vương).

**KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

TS. NGUYỄN THỊ NGỌC ANH